

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-Bản án số: **26/2023/HS-ST**

-Ngày: 16/6/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

** Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Trần Ngọc Hạnh**.

** Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông **Trần Văn Bé Ba**.

2/ Ông **Nguyễn Quốc Thuần**.

** Thư ký phiên tòa:* ông **Đỗ Thanh Phong** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Ngân** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 17/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2023/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo đối với bị cáo:

LÊ THÀNH A, sinh ngày 31 tháng 10 năm 1996 tại tỉnh Tiền Giang. Số CCCD: 082096008730 do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 12 tháng 10 năm 2022. Nơi cư trú: ấp M, xã N, huyện X, tỉnh Tiền Giang. Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 6/12. Nghề nghiệp: Làm thuê. Con ông Lê Minh A1 và bà Trần Thị Mỹ A2. Bị cáo là con thứ hai trong gia đình và chưa có vợ, con. Tiền sự: không. Tiền án: 04 lần:

+ Ngày 19/3/2016, Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Long An xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự 1999, đã chấp hành xong hình phạt và đã đóng án phí, chưa được xóa án tích.

+ Ngày 26/7/2017, Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Long An xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự 1999, đã chấp hành xong hình phạt và đã đóng án phí, chưa được xóa án tích.

+ Ngày 31/10/2018, Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Long An xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự, đã chấp hành xong hình phạt và đã đóng án phí, chưa được xóa án tích.

+ Ngày 27/11/2018, Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự, đã chấp hành xong hình phạt ngày 27/9/2022 và đã đóng án phí, chưa thi hành bồi thường số tiền thiệt hại 7.500.000 đồng cho bị hại, chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 01/02/2023, tạm giam từ ngày 04/02/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Chợ Gạo và có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: **Trần Văn B**, sinh năm 1956; (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp M1, xã N1, huyện X, tỉnh Tiền Giang

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. **Bùi Hoàng C**, sinh năm 1983; (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp M2, xã N1, huyện X, tỉnh Tiền Giang.

2. **Lê Thành D**, sinh năm 1994; (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp M3, xã N2, huyện Y, tỉnh Long An.

3. **Nguyễn Xuân E**, sinh năm 1968. (vắng mặt)

Địa chỉ: số K đường L, Phường N3, Quận O, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 45 phút ngày 31/01/2023, Lê Thành A điều khiển xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda Citi, màu xám, biển số 53P6-5395 đến xã N1, huyện Chợ Gạo tìm nhà dân có vườn thanh long để giới thiệu thương lái thua mua thanh long. Khi chạy ngang nhà ông Trần Văn B, A nhìn thấy nhà ông B mở cổng, phía sau có vườn thanh long nên A dừng xe trước cổng đi vào nhà ông B nhưng lúc này không có ai trong nhà. A nhìn thấy trên giường ngủ trong nhà có 01 điện thoại di động cảm ứng, hiệu Realme 5i, màu xanh lá không có người trông coi nên A nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. A đi vào trong nhà lấy điện thoại trên giường cho vào túi quần và bỏ đi. Sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, A đến tiệm điện thoại Mỹ Ánh tại ấp M2, xã N1 do ông Bùi Hoàng C làm chủ, bán điện thoại cho ông C được 600.000 đồng, số tiền này A đã tiêu xài cá nhân hết. Ông B sau đó phát hiện mất tài sản và trình báo Công an xã N1.

Qua trích xuất hình ảnh camera tại nhà ông B, Công an xã N1 đã mời Lê Thành A lên làm việc và A thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Tại Kết luận định giá tài sản số 02/KL-ĐGTS ngày 02/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Chợ Gạo xác định 01 điện thoại di động cảm ứng, màu xanh lá, nhãn hiệu REALME 5i 64GB trị giá 1.436.000 đồng

Tại Cáo trạng số 23/CT-VKSCG ngày 19 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Lê Thành A về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát huyện Chợ Gạo giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng; qua phân tích, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Thành A phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê Thành A mức án từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Tại cơ quan điều tra, bị hại Trần Văn B đã nhận lại tài sản là 01 điện thoại di động cảm ứng, màu xanh lá, nhãn hiệu Realme 5i nên không yêu cầu bồi thường. Ông Bùi Hoàng C đã được gia đình bị cáo bồi thường xong số tiền 600.000 đồng. Tại phiên tòa, bị hại Trần Văn B và ông Bùi Hoàng C không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm, đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 quần jean nam lưng, màu xám đen, kiểu rách hai bên đùi; 01 mũ lưỡi trai kiểu nam màu trắng, có hoa văn chữ N và Y màu đen; 01 đôi dép tổ ong màu xám.

Đề nghị trả lại cho anh Lê Thành D: 01 xe mô tô kiểu dáng Honda Citi, màu xám, biển số 53P6-5395 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 53P6-5395.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận, bị cáo thống nhất với Cáo trạng, bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, về hình phạt, xử lý vật chứng. Bị cáo có lời nói sau cùng, bị cáo biết mình có hành vi vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo sớm trở về phụ giúp gia đình và trở thành người có ích cho xã hội.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, lời trình bày của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, ý kiến của Kiểm sát viên;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Gạo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó,

các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị hại Trần Văn B có đơn xin vắng mặt. Nhận thấy, việc vắng mặt bị hại không ảnh hưởng đến việc xét xử đối với bị cáo, bị cáo đồng ý tiếp tục xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục phiên tòa xét xử đối với bị cáo.

[3] Hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận: Do có ý định trộm cắp tài sản để có tiền tiêu xài nên khoảng 14 giờ 45 ngày 31/01/2023, bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 điện thoại di động cảm ứng, hiệu Realme 5i, màu xanh lá của ông Trần Văn B. Theo Kết luận định giá tài sản số 02/KL-ĐGTS ngày 02/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Chợ Gạo xác định 01 điện thoại di động cảm ứng, màu xanh lá, nhãn hiệu REALME 5i 64GB trị giá 1.436.000 đồng. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, kết quả khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[4] Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Điều luật quy định. “1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.”.

Bị cáo có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” chưa được xóa án tích. Vì vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo đã truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật, đúng người, đúng tội.

[5] Tính chất, mức độ hành vi:

Hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo nhận thức được rằng tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của công dân luôn được pháp luật bảo hộ, mọi hành vi nhằm xâm phạm đến tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Thế nhưng chỉ vì muốn có tiền trả nợ và tiêu xài mà không phải lao động, bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bị hại, bị cáo có nhân thân xấu, thể hiện ý thức xem thường pháp luật của bị cáo, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng, nhân thân:

+ Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả xong nên đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử có xem xét khi lượng hình.

+ Đối với hành vi mua điện thoại di động của ông Bùi Hoàng C: Khi bị cáo A đến bán điện thoại cho ông C thì bị cáo không có nói cho ông biết điện thoại do bị cáo trộm cắp mà có và ông C cũng không biết điện thoại này là tài sản trộm cắp, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Gạo xem xét xử lý ông C về hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là phù hợp quy định của pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại cơ quan điều tra, bị hại đã nhận lại tài sản là 01 điện thoại di động cảm ứng, màu xanh lá, nhãn hiệu Realme 5i nên không yêu cầu bị cáo bồi thường. Người có quyền và nghĩa vụ liên quan, ông Bùi Hoàng C đã được gia đình bị cáo bồi thường xong số tiền 600.000 đồng. Tại phiên tòa, bị hại Trần Văn B và ông Bùi Hoàng C không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về vật chứng:

Đối với: 01 quần jean nam lưng, màu xám đen, kiểu rách hai bên đùi; 01 mũ lưỡi trai kiểu nam màu trắng, có hoa văn chữ N và Y màu đen; 01 đôi dép tổ ong màu xám là quần áo, nón, dép của bị cáo khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy;

Đối với 01 xe mô tô kiểu dáng Honda Citi, màu xám, biển số 53P6-5395 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 53P6-5395. Qua xác minh chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn Châu Võ đã mất vào ngày 23/10/2019. Ông Nguyễn Xuân E (con ruột ông Võ) cho biết xe mô tô biển số 53P6-5395 đã được ông Võ bán cách đây nhiều năm, không rõ bán cho ai và bán vào thời gian nào, không còn giữ giấy tờ liên quan, gia đình ông không có ý kiến và yêu cầu gì. Quá trình tố tụng, anh Lê Thành D khai xe mô tô trên anh mua vào khoảng tháng 10/2021 của một người đàn ông tên G ở tỉnh Bến Tre (không rõ họ tên, địa chỉ và số điện thoại) và chưa làm thủ tục mua bán. Cuối năm 2022, do A không có xe nên anh D tạm thời cho A mượn xe để đi làm, việc A sử dụng xe mô tô trên đi trộm cắp tài sản thì anh D không biết, anh D có yêu cầu nhận lại xe. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét trả lại xe mô tô và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 53P6-5395 nêu trên cho anh Lê Thành D.

[9] Xét ý kiến Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận thấy:

+ Về tội danh, mức hình phạt, đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là tương xứng với hành vi, vai trò, nhân thân của bị cáo đã gây ra nên Hội đồng xét xử có xem xét, cân nhắc khi nghị án.

+ Về xử lý vật chứng: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

+ Về trách nhiệm hình sự: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố bị cáo Lê Thành A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi và bổ sung năm 2017;

* Xử phạt bị cáo Lê Thành A 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/02/2023.

2/ Về vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy đối với: 01 quần jean nam lưng, màu xám đen, kiểu rách hai bên đùi; 01 mũ lưỡi trai kiểu nam màu trắng, có hoa văn chữ N và Y màu đen; 01 đôi dép tổ ong màu xám;

Trả lại anh Lê Thành D: 01 xe mô tô kiểu dáng Honda Citi, màu xám, biển số 53P6-5395 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 53P6-5395.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19/4/2023)

3/ Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

4/ Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Thành A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Cc. THADS huyện Chợ Gạo;
- Công an huyện Chợ Gạo;
- NTG Công an huyện Chợ Gạo;
- Bị cáo, bị hại...;

- Lưu hồ sơ, án văn.

Trần Ngọc Hạnh